

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 09/03/2021

### SIDEWAY

#### Diễn biến thị trường:

Phiên giao dịch 9/3 diễn ra với áp lực bán gia tăng ngay từ những phút mở cửa. Việc VN-Index liên tiếp thất bại trước ngưỡng 1.200 điểm cùng diễn biến không mấy khả quan của thị trường chứng khoán thế giới đã tác động không nhỏ tới tâm lý giới đầu tư. Sắc đỏ lan tỏa trên toàn thị trường, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã khiến VN-Index đã có lúc giảm hơn 17 điểm so với mức đóng cửa ngày hôm qua. Phải đợi đến gần cuối phiên giao dịch sáng, dòng tiền bắt đáy mới nhập cuộc giúp thị trường dần thu hẹp đà giảm. Trong phiên chiều, lực cầu đã có lúc đưa thị trường lên sát mốc tham chiếu nhưng hiện tượng nghẽn mạng tiếp diễn cũng như áp lực bán rông của khối ngoại đã khiến đà hồi phục không thể kéo dài. Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/03, VN-Index giảm 6,30 điểm xuống mốc 1.161,97 điểm.

Thị trường chìm trong sắc đỏ với 266 mã giảm điểm trên HSX. Nhóm cổ phiếu đầu khí sau những phiên tăng nóng theo giá dầu thì hôm nay đã hạ nhiệt với lý do tương tự. Các mã BSR, PVD, PVS, PVB, PVT... đều chứng kiến mức giảm mạnh, chỉ có duy nhất PVC là vẫn xuất sắc giữ được sắc xanh. Trong khi họ đầu khí suy yếu và dòng tiền tiếp tục lảng tránh nhóm ngân hàng cũng như chứng khoán, thì nhóm bất động sản hôm nay đứng ra giữ nhịp giúp VN-Index không giảm sâu. Các mã bất động sản như VHM, NVL, DXG, PDR, HDG, TDH... hôm nay đều đóng cửa trong sắc xanh. Ấn tượng nhất trong phiên là một nhóm cổ phiếu ít nhận được sự chú ý của thị trường, đó là nhóm xi măng với các mã HT1, BCC, BTS đều đạt mức tăng trần và trắng bên bán.

Thanh khoản giao dịch trên HSX hôm nay có thể cao hơn nhiều so với mức 15.134 tỷ nếu như hệ thống không gặp vấn đề trả lệnh khiến cả sàn có hiện tượng "đơ" từ sau thời điểm 13h40. Khối ngoại tiếp tục "xả hàng" không thương tiếc và ở chiều ngược lại thì các nhà đầu tư trong nước vẫn đang miệt mài gom cổ phiếu từ tay họ. Hôm nay các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán rông trên một nghìn tỷ thứ ba liên tiếp. Giá trị cụ thể đạt mức 1.159,13 tỷ trên cả hai sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào VNM (-273,09 tỷ), POW (-181,82 tỷ) và HSG (-102,92 tỷ).

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Áp lực bán trên thị trường đang lớn dần nhưng vẫn chưa đủ sức hạ gục được dòng tiền bắt đáy đang thường trực khi thị trường giảm sâu. Nhìn chung thị trường vẫn đang vận động sideway trong xu hướng ngắn hạn với những phiên tăng giảm điểm trong biên độ nhỏ đan xen nhau. Trong khi nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ vẫn đang giao dịch sôi nổi thì thị trường đang cần động lực nhiều hơn từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn để có thể xác nhận một xu hướng rõ ràng. Khuyến nghị của chúng tôi vẫn được duy trì xuyên suốt hai tuần qua. Trong một giai đoạn mà xu hướng chưa rõ ràng, chúng tôi tiếp tục giữ quan điểm tạm thời chưa giải ngân mới và giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải. Đứng ngoài quan sát và chờ đợi thị trường có những tín hiệu mới để đưa ra quyết định là khuyến nghị của chúng tôi ở thời điểm hiện tại.

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Cập nhật
CTD	74.3	89.9	21%	78.2	68.3	Chờ khớp
HT1	17.9	19.6	9%	18.5	16.5	Chờ khớp
PAN	27.1	30.1	11%	27.4	25.0	Chờ khớp

#### Tổng quan thị trường

	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.161,97	264,83
Thay đổi (%)	0,54%	0,54%
KLGD (triệu CP)	641,43	150,58
GTGD (tỷ VNĐ)	15.133,69	2.144,50
Số CP tăng giá	187	101
Số Cp đứng giá	59	59
Số Cp giảm giá	266	101

#### Chỉ số tài chính

	HSX	HNX
PB (lần)	2,45	1,66
PE (lần)	17,95	17,80
Hệ số Beta	1,02	1,08
ROE (%)	15,74%	23,31%
ROA (%)	6,06%	7,71%

#### Giao dịch thỏa thuận

	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	28,34	6,76
GTGD (tỷ VNĐ)	1.269,91	109,73

#### Giao dịch NĐT NN

	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.042,46	05,76
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.186,17	21,18
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	1.143,71	15,42
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	1.159,13	

#### Chỉ số HĐTL

	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.163,00	07,00
VN30F2101	1.158,50	06,50
VN30F2102	1.164,10	04,40
VN30F2103	1.164,10	03,90
VN30F2106	1.165,10	02,90

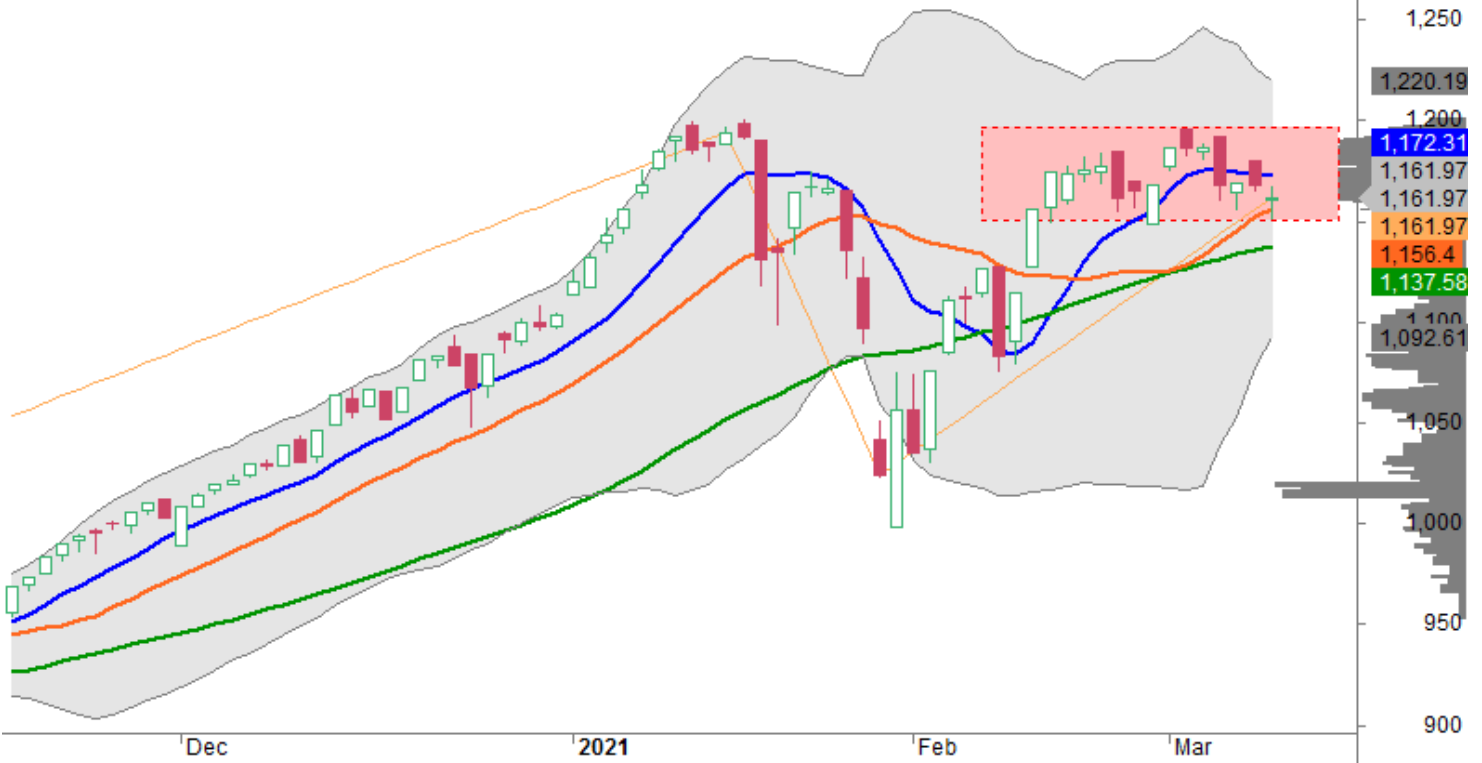
#### Thị trường thế giới

	Đóng cửa	(%)
DJI *	31.802,44	0,97%
S&P 500 *	3.821,35	0,54%
DAX *	14.380,91	3,31%
FTSE 100 *	6.719,13	1,34%
Nikkei 225	29.027,94	0,99%
Hang Seng	28.773,23	0,81%

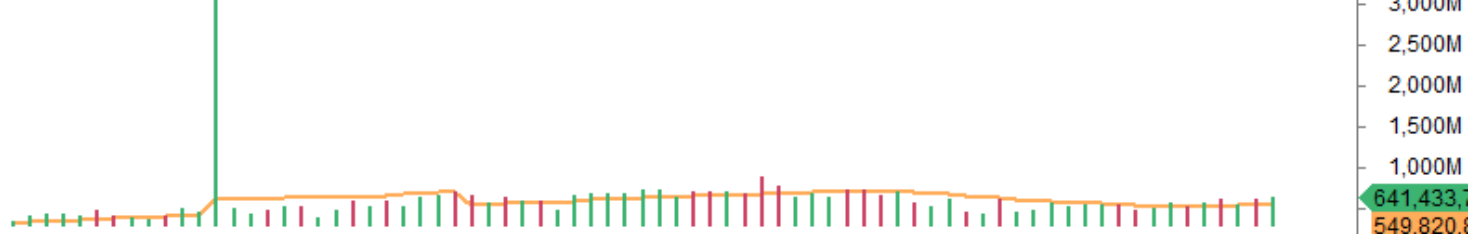
\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 3/9/2021 Open 1160.96, Hi 1168.27, Lo 1150.94, Close 1161.97 (-0.5%) BBTop(Close,20,2.2) = 1,220.19, BBBot(CI



VNINDEX - Volume = 641,433,792.00, MA(Volume,15) = 549,820,864.00



Chi báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

Thị trường liên tục có những phiên giao dịch đi ngang cho thấy tâm lý nhà đầu tư lúc này đang cho một sự giằng co giữ dội. Điều này thông thường sẽ báo hiệu một xu hướng mạnh sau đó của thị trường. Một là VN-Index sẽ bức tốc và chinh phục mốc 1.200 điểm, hai là thị trường sẽ có những phiên giảm mạnh và lùi sâu về các ngưỡng hỗ trợ.

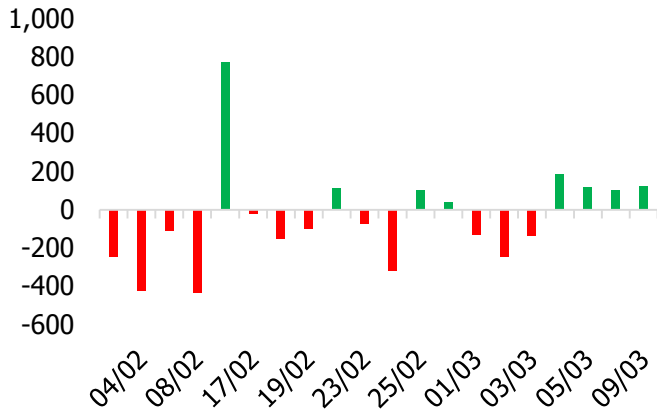
Với việc đường MA10 một lần nữa thất bại trong việc đóng vai trò là đường hỗ trợ cho xu hướng tăng ngắn hạn, chúng tôi đang nghiêng về kịch bản hai là thị trường và lui về các đường MA dưới. Dù kịch bản nào có thể xảy ra, việc cần làm của chúng ta lúc này là đứng ngoài quan sát và chỉ hành động khi thị trường phát đi tín hiệu rõ ràng.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

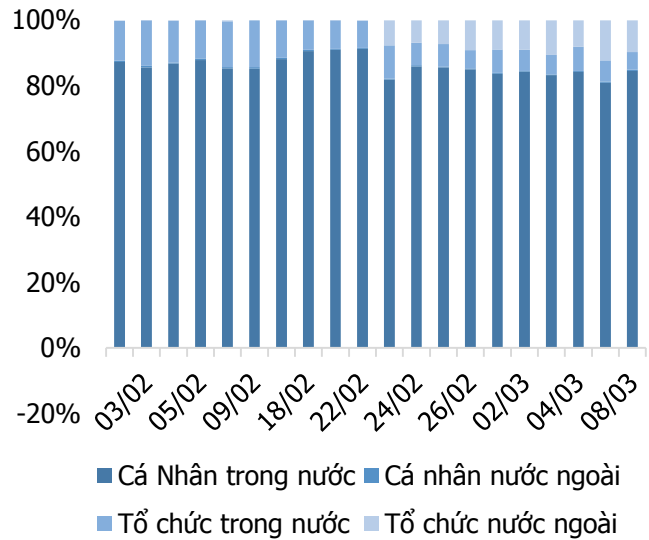
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**

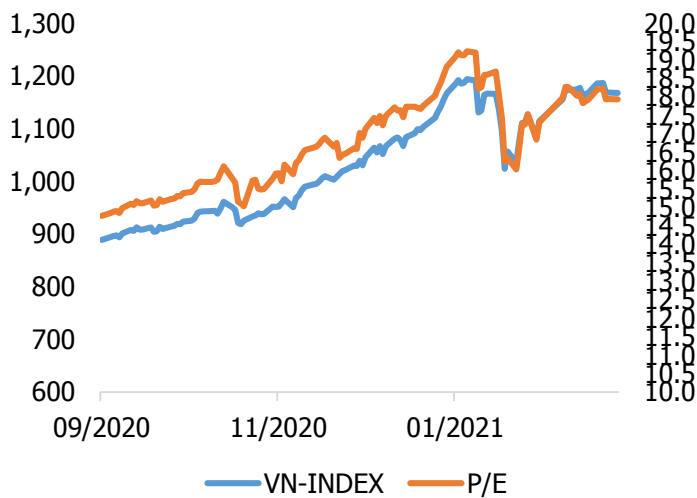


**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



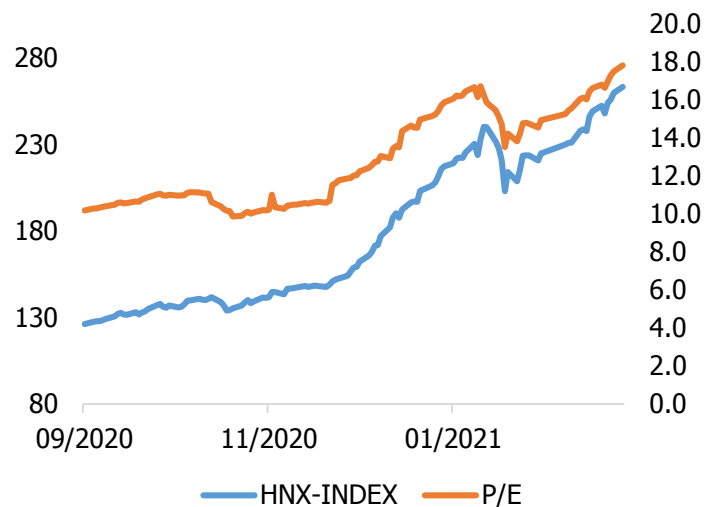
**Vn-Index - P/E lịch sử**

**VNINDEX - P/E lịch sử**



**Hn-index - P/E lịch sử**

**HNXINDEX - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	45,850	83.80
TCB	38,950	63.40
VIC	104,300	60.10
VPB	41,800	40.87
STB	18,550	39.82

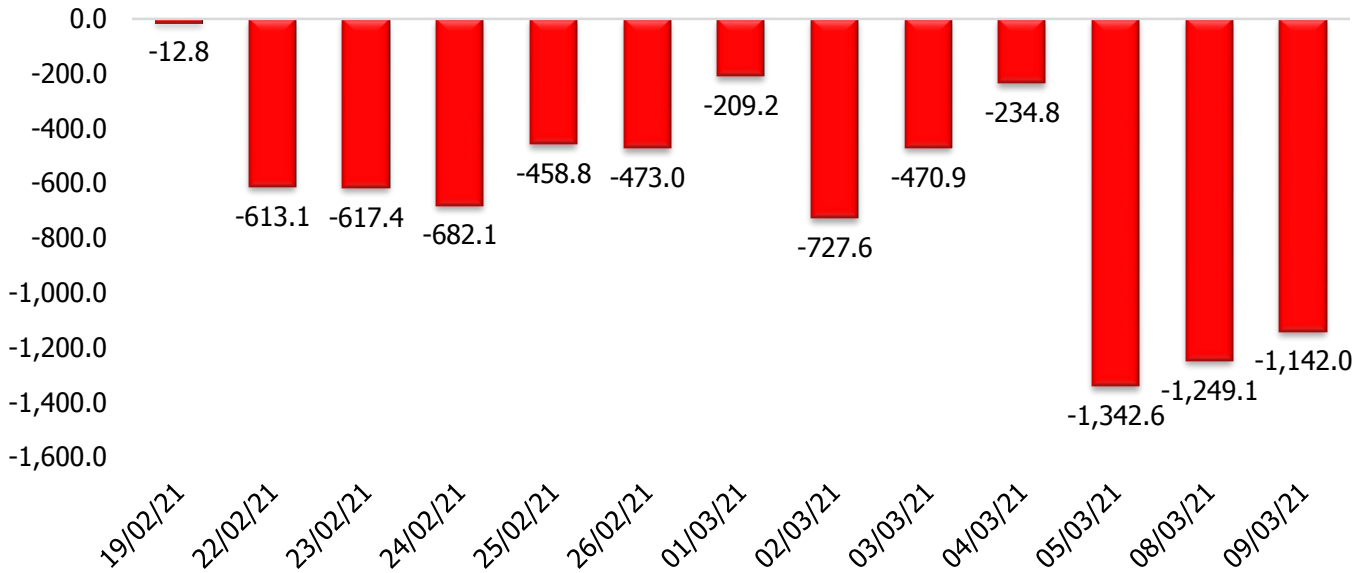
**TOP BÁN TỰ DOANH**

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	19,460	88.94
VNM	100,500	19.85
NT2	22,550	19.16
HPG	45,850	18.78
VIC	104,300	17.61

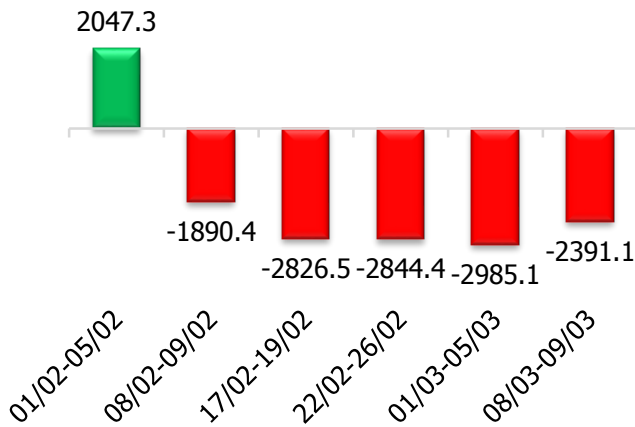
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

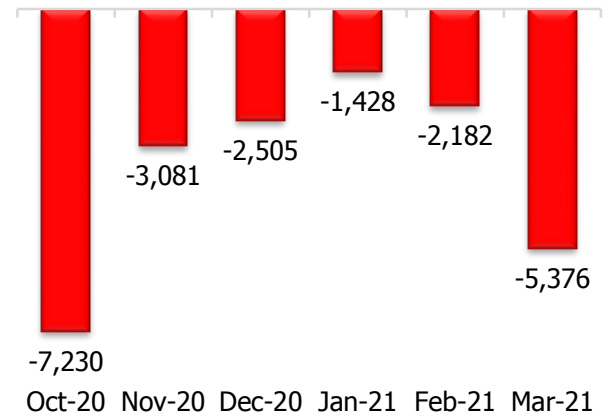
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	87.00	VNM	273.04
PLX	69.82	POW	182.00
PDR	10.31	HSG	102.86
DPM	6.76	HPG	83.18
IJC	6.18	VIC	80.70

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	1.11	API	9.24
BAX	1.04	PVC	2.76
PVI	0.27	BVS	1.21
BCC	0.21	HHG	0.77
SHB	0.13	PMB	0.72

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiipro)

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
OCB	22,950	1,500	6.99%	15,494,500
CTD	78,200	5,100	6.98%	2,898,100
TMT	7,370	480	6.97%	163,300
DRH	11,550	750	6.94%	3,357,500
TTE	11,550	750	6.94%	100

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DP3	132,000	12,000	10.00%	28,078
APP	6,600	600	10.00%	10,515
L40	47,300	4,300	10.00%	1,200
TTT	49,600	4,500	9.98%	500
SLS	118,300	10,700	9.94%	89,500

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
RIC	37,200	-2,750	-6.88%	2,200
SII	17,700	-1,300	-6.84%	100
SC5	20,450	-1,500	-6.83%	1,800
NVT	10,250	-750	-6.82%	9,300
RDP	11,800	-850	-6.72%	316,500

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SVN	4,500	-500	-10.00%	194,000
MCO	2,700	-300	-10.00%	28,640
VE1	6,300	-700	-10.00%	28,200
MIM	5,400	-600	-10.00%	1,100
DL1	14,800	-1,600	-9.76%	2,200

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
POW	14,150	700	5.20%	34,227,700
HQC	2,780	180	6.92%	29,560,900
DLG	1,960	120	6.52%	20,430,300
ACB	31,800	-650	-2.00%	16,047,000
PVD	25,700	450	1.78%	13,616,700

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HUT	6,100	500	8.93%	13,817,646
CEO	12,500	400	3.31%	8,689,640
SHS	27,600	100	0.36%	8,265,035
KLF	2,800	100	3.70%	7,803,179
ART	6,000	200	3.45%	5,766,425

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
POW	13,600	-550	-3.89%	28,684,500
HQC	2,850	70	2.52%	21,237,600
HPG	45,850	-450	-0.97%	16,289,800
OCB	22,950	1,500	6.99%	15,494,500
STB	18,550	-50	-0.27%	14,770,300

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	24,000	-1,200	-4.76%	18,716,687
SHB	15,700	-100	-0.63%	15,176,186
KLF	3,000	200	7.14%	11,352,287
HUT	6,200	100	1.64%	6,920,773
PVC	11,900	500	4.39%	6,250,328

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	170,534	19,036	1,775	0.5%	9.4%	23.89	2.23	2,067,817	42,450	-7.58%
2	BVH	43,797	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.36	2.19	1,062,436	59,100	8.45%
3	CTG	141,489	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.34	1.67	9,059,927	37,900	47.39%
4	FPT	59,498	20,084	4,517	9.4%	20.0%	16.80	3.78	2,782,058	75,800	66.33%
5	GAS	177,040	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.66	3.66	1,073,643	95,000	24.24%
6	HDB	41,199	14,429	2,667	1.7%	20.6%	9.69	1.79	4,394,330	25,950	52.33%
7	HPG	152,411	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.34	2.58	21,285,400	46,300	151.58%
8	KDH	17,574	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.30	2.16	1,643,305	31,100	35.92%
9	MBB	76,546	17,117	2,986	1.9%	19.1%	9.16	1.60	14,133,194	27,600	52.31%
10	MSN	104,782	13,568	1,054	1.2%	3.2%	84.65	6.57	2,729,609	87,400	77.34%
11	MWG	61,622	33,471	8,614	8.9%	28.4%	15.35	3.95	1,283,637	130,800	27.06%
12	NVL	85,010	28,629	3,961	3.3%	13.8%	20.17	2.79	3,263,253	81,400	49.92%
13	PDR	24,800	12,879	3,080	8.3%	25.5%	20.32	4.86	3,071,768	62,300	190.53%
14	PLX	70,691	17,375	807	1.6%	3.9%	71.86	3.34	1,063,501	58,400	23.79%
15	PNJ	19,053	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.65	3.63	1,078,960	83,600	5.61%
16	POW	31,498	12,115	937	4.0%	7.2%	14.35	1.11	9,541,135	14,150	35.97%
17	REE	17,121	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.55	1.49	652,025	56,000	72.05%
18	SBT	14,340	12,333	892	3.1%	7.0%	25.18	1.82	4,346,078	22,300	11.16%
19	SSI	20,037	16,376	2,095	4.0%	13.1%	15.97	2.04	9,652,171	33,550	145.67%
20	STB	33,728	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.58	1.16	22,405,211	18,600	53.28%
21	TCB	137,392	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.13	1.85	18,677,669	38,850	75.78%
22	TCH	7,754	13,940	2,573	9.5%	14.2%	8.53	1.57	8,427,854	22,050	-29.75%
23	TPB	29,402	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.21	1.76	3,462,267	28,500	58.27%
24	VCB	357,536	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.38	3.62	1,167,451	95,200	16.95%
25	VHM	323,688	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.63	3.76	3,476,383	97,200	21.48%
26	VIC	359,552	23,352	1,488	1.2%	4.0%	71.42	4.55	1,184,007	106,000	0.66%
27	VJC	71,661	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.78	883,269	136,000	11.22%
28	VNM	215,265	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.39	6.88	2,524,704	102,200	22.84%
29	VPB	102,608	21,507	4,271	2.6%	21.9%	9.79	1.94	7,874,737	41,350	50.09%
30	VRE	78,509	12,895	1,048	6.3%	8.5%	32.96	2.68	6,065,134	34,450	20.80%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>